

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ PHỔ YÊN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2020/HS-ST

Ngày 18 – 9 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Cấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Hồng Hải

2. Ông Nguyễn Bá Quyền

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Quốc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 124/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

**1. Họ và tên: Hà Minh Đ;** Sinh ngày 18 tháng 9 năm 1997; tại Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Tổ 5, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Hà Ngọc Tuyền, sinh năm 1974; Con bà: Trần Thị Thành, sinh năm 1975; Vợ là: Đồng Thị Nguyệt, sinh năm 1996 và có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/4/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**2. Họ và tên: Vũ Văn Đ;** Sinh ngày 06 tháng 8 năm 1997, tại Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Nơi cư trú: Tổ 6, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Vũ Văn Diện, sinh năm 1970; Con bà: Cao Thị Thái, sinh năm 1972; Có vợ là: Trương Hoàng Lan, sinh năm 2001 và có 01 con sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/4/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Phạm Văn H**; Sinh ngày 30 tháng 9 năm 1999, tại Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Tổ 6, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con bà: Trần Thị Sáu, sinh năm 1961; Bố không xác định được; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/4/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: **Phạm Ngọc M**; Sinh ngày 13 tháng 01 năm 1997, tại Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Tổ 4, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Ngọc Toàn, sinh năm 1965 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1975; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/4/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. **Chị Tạ Thị Thúy**, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Đồng Hoà, xã Nga My, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

2. **Chị Phạm Thị Kiều Oanh**, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Nà Đăng, thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

3. **Anh Phó Đại Phong**, sinh năm 1998 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm Hồ, xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

4. **Anh Nguyễn Quang Tuấn**, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Ba Xã, xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

5. **Chị Lương Thị Thích**, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Lài Châu, xã Thượng Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

6. **Anh Nguyễn Quốc Cường**, sinh năm 2000 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm Giã Trung, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

7. **Anh Nguyễn Anh Đức**, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Làng Eén, xã Bạch Xa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

8. **Chị Nguyễn Thị Dung**, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Pha, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

9. **Chị Nguyễn Thị Cảnh**, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Nông Vụ 5, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. **Anh Phùng Minh Định**, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2. **Anh Nguyễn Thọ Thăng**, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm Đông Vỹ, xã Bàn Đạt, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

3. Chị Đồng Thị Nguyệt, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản và cản tiền để tiêu sài cá nhân, Hà Minh Đ, Vũ Văn Đ, Phạm Văn H và Phạm Ngọc M đã bàn bạc, rủ nhau hàng ngày vào khoảng 19 giờ sử dụng xe mô tô xuất phát từ nhà ở phường Cam Giá, thành Thái Nguyên đi theo đường quốc lộ 3 (cũ) xuống khu Công nghiệp Yên Bình, công ty Sam Sung Electronic Việt Nam - Thái Nguyên (viết tắt là SEVT) rồi quay về. Trên đường đi và về nếu phát hiện thấy người điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trên đường cầm điện thoại trên tay hoặc đeo túi xách sơ hở thì người cầm lái xe mô tô sẽ điều khiển xe đi áp sát lại gần để người ngồi phía sau nhanh chóng giật lấy tài sản rồi nhanh chóng bỏ chạy thoát. Tài sản sau khi lấy được các đối tượng đem đi bán, lấy tiền chia nhau và tiêu sài cá nhân.

Với thủ đoạn trên, trong khoảng thời gian từ ngày 24/3/2020 đến ngày 21/4/2020, các đối tượng Hà Minh Đ, Vũ Văn Đ, Phạm Văn H và Phạm Ngọc M đã sử dụng xe mô tô YAMAHA – EXCITER có biển kiểm soát (viết tắt là BKS) 20F1- 391.60 của Hà Minh Đ và xe mô tô YAMAHA – EXCITER, BKS: 20B2-170.14 của Phạm Văn H thực hiện 09 vụ cướp giật tài sản của người đi đường trên địa bàn thị xã Phổ Yên, cụ thể là:

**Vụ thứ 1:** Khoảng 19 giờ ngày 24/3/2020, Hà Minh Đ điều khiển xe mô tô, BKS 20F1- 391.60 chở phía sau là Phạm Văn H, đi từ phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên xuống khu Công nghiệp Yên Bình. Khi đi qua cây xăng Diêm Thụy thuộc địa bàn xóm Yên Mễ, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên phát hiện thấy chị Tạ Thị Thúy (Sinh năm 1996, trú tại: xóm Đông Hà, xã Nga My, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên) đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX đi ngược chiều, tay trái cầm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 PRO. Đức điều khiển vòng quay lại cho xe áp sát bên trái xe của chị Thúy, Hoàn ngồi phía sau dùng tay giật chiếc điện thoại của chị Thúy rồi cả hai bỏ chạy về thành phố Thái Nguyên và mang bán chiếc điện thoại vừa cướp giật được cho anh Phùng Minh Định (Sinh năm 1986, trú tại: tổ 5, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên), là chủ cửa hàng điện thoại Nhật Minh được 3.000.000 đồng, rồi chia nhau mỗi người 1.500.000 đồng và sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Chiếc điện thoại này, sau đó anh Định đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan điều tra. Tại Biên bản và Kết luận định giá tài sản số 44 ngày 02/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên, kết luận: “01 điện thoại OPPO F11 PRO (màu trắng tím), có giá trị là 3.500.000 đồng”. Về trách nhiệm dân sự: Chị Thúy đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

**Vụ thứ 2:** Khoảng 19 giờ ngày 14/4/2020, Phạm Văn H điều khiển xe mô tô, BKS: 20B2-170.14 chở phía sau là Phạm Ngọc M, đi từ phường Cam Giá, thành phố Thái

Nguyên xuống khu Công nghiệp Yên Bình. Khi đi đến đoạn đường công nghiệp 1 (gần chợ Sam Sung Phổ Yên), thuộc tổ dân phố An Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, thì phát hiện thấy chị Phạm Thị Kiều Oanh (Sinh năm 1994, trú tại: Thôn Nà Đăng, xã Yên Lạc, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn) đang đỗ xe mô tô ở rìa đường và dùng hai tay sử dụng 01 điện thoại Sam Sung Galaxy Note 10 Plus, màu xanh đen. Thấy vậy, Hoàn điều khiển xe mô tô vòng quay lại áp sát vị trí chị Oanh đang ngồi, Minh ngồi ở phía sau dùng tay giật chiếc điện thoại của chị Oanh rồi cả hai bỏ chạy thoát. Chiếc điện thoại cướp giật được, cả hai mang bán cho anh Phùng Minh Định, được 3.000.000 đồng, chia nhau mỗi người 1.500.000 đồng và sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Quá trình điều tra, anh Định đã tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại này cho Cơ quan điều tra. Tại Biên bản và Kết luận định giá tài sản số 35 ngày 24/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên, kết luận: *“01 điện thoại SamSung Galaxy Note 10 Plus (màu xanh đen), có giá trị là 12.000.000 đồng”*. Về trách nhiệm dân sự: Chị Oanh đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

**Vụ thứ 3:** Cũng trong buổi tối ngày 14/4/2020, sau khi giật được chiếc điện thoại di động của chị Phạm Thị Kiều Oanh ở khu vực chợ Sam Sung, Hoàn điều khiển xe mô tô chở Minh về nhà tại phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên. Trên đường về, khi đi đến đường Gom khu Công nghiệp Yên Bình thuộc xóm Hắng, xã Hồng Tiến Phổ Yên, Thái Nguyên thì phát hiện thấy anh Phó Đại Phong (Sinh năm 1998; trú tại: xóm Hồ, xã Minh Đức, Phổ Yên, Thái Nguyên) đang điều khiển xe mô tô đi cùng chiều, trên tay trái cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus (màu đen). Hoàn điều khiển xe áp sát bên trái xe của anh Phong, Minh ngồi phía sau dùng tay giật điện thoại của anh Phong, rồi cả hai bỏ chạy. Chiếc điện thoại cướp giật được, cả hai mang bán cho một thanh niên (không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể) ở khu vực cổng trường Chu Văn An (Gang Thép, Thái Nguyên) được 2.000.000 đồng, chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng và sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Quá trình điều tra đến nay chưa xác người mua điện thoại là ai, ở đâu nên chưa thu hồi được tài sản. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 44 ngày 02/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên, kết luận: *“01 điện thoại Iphone 7 Plus (màu đen), có giá trị là 5.200.000 đồng”*. Về trách nhiệm dân sự: Anh Phong đề nghị Hoàn và Minh phải bồi thường cho anh Phong số tiền 7.300.000 đồng, tương ứng với giá trị chiếc điện thoại Iphone 7 Plus của anh Phong nhưng cả hai chưa bồi thường.

**Vụ thứ 4:** Khoảng 19 giờ ngày 14/4/2020, Hà Minh Đ điều khiển xe mô tô BKS 20F1- 391.60 chở phía sau Vũ Văn Đ, đi từ phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên xuống khu Công nghiệp Yên Bình. Khi đi đến đường Gom khu Công nghiệp Yên Bình thuộc xóm Yên Mỹ, xã Hồng Tiến, Phổ Yên, Thái Nguyên thì phát hiện thấy anh Nguyễn Quang Tuấn (Sinh năm 2000, trú tại: xóm Ba Xã, xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên) đang điều khiển xe mô tô đi cùng chiều phía trước, trên tay trái cầm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu trắng. Thấy vậy, Hà Minh Đ điều khiển xe áp sát bên trái xe do anh Tuấn điều khiển, Vũ Văn Đ ngồi phía sau dùng tay giật điện thoại của anh Tuấn rồi nhanh chóng bỏ chạy thoát. Chiếc điện thoại cướp giật được, cả

hai cũng mang bán cho anh Phùng Minh Định được số tiền 800.000 đồng, chia nhau mỗi người 400.000 đồng và sử dụng chỉ tiêu cá nhân hết. Chiếc điện thoại này sau khi mua, anh Định đã bán lại cho 01 người khách không quen biết nên quá trình điều tra không thu hồi được tài sản. Tại Biên bản và kết luận định giá tài sản số 44 ngày 02/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên, kết luận: “01 điện thoại Iphone 6S Plus (màu trắng), có giá trị là **3.500.000 đồng**”. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Quang Tuấn yêu cầu Hà Minh Đ và Vũ Văn Đ phải bồi thường số tiền 4.000.000 đồng tương ứng với giá trị chiếc điện thoại Iphone 6 Plus của anh Tuấn nhưng cả hai chưa bồi thường.

**Vụ thứ 5:** Khoảng 19 giờ ngày 15/4/2020, Phạm Văn H điều khiển xe mô tô, BKS: 20B2-170.14 chở phía sau Phạm Ngọc M, đi từ phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên xuống khu Công nghiệp Yên Bình. Khi đi đến khu vực đường gom qua cổng Vip nhà máy điện tử Sam Sung, thuộc tổ dân phố An Bình, phường Đồng Tiến, Phổ Yên, Thái Nguyên, thì phát hiện thấy chị Lương Thị Thích (Sinh năm 1992, trú tại: xóm Lài Cháu, xã Thượng Cừ, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ) đang đỗ xe mô tô ở trước cổng trên tay cầm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy Note 8 (màu đen). Hoàn điều khiển xe mô tô vòng quay lại áp sát bên trái xe của chị Thích để cho Minh ngồi phía sau dùng tay giật chiếc điện thoại của chị Thích rồi cả hai bỏ chạy. Chiếc điện thoại này, Minh sử dụng đến ngày 22/4/2020 thì tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan điều tra. Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số 39 ngày 20/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên, kết luận: “01 điện thoại SamSung Galaxy Note 8 (màu đen), có giá trị là **4.200.000 đồng**”. Về trách nhiệm dân sự: Chị Thích đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

**Vụ thứ 6:** Cũng vào khoảng 19 giờ ngày 15/4/2020, Hà Minh Đức điều khiển xe mô tô BKS 20F1- 391.60 chở phía sau là Vũ Văn Đ, đi từ phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên xuống khu Công nghiệp Yên Bình. Khi đi đến đoạn đường Gom khu Công nghiệp Yên Bình, thuộc tổ dân phố An Bình, phường Đồng Tiến, Phổ Yên, Thái Nguyên thì phát hiện thấy anh Nguyễn Quốc Cường (Sinh năm 2000, trú tại: Xóm Giã Trung, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên) đang điều khiển xe mô tô đi cùng chiều, trên tay trái cầm chiếc điện thoại di động nhãn OPPO F5, màu trắng. Thấy vậy, Hà Minh Đ điều khiển xe mô tô áp sát bên trái xe của anh Cường, Vũ Văn Đ dùng tay giật chiếc điện thoại của anh Cường rồi cả hai bỏ chạy. Chiếc điện thoại này, sau đó Vũ Văn Đ mang bán cho anh Phùng Minh Định được số tiền 1.500.000 đồng và chia cho Hà Minh Đ 700.000 đồng. Sau khi mua điện thoại của Vũ Văn Đ, anh Định đã mang bán cho người không quen biết, quá trình điều tra không thu hồi được tài sản. Tại Biên bản và Kết luận định giá tài sản số 44 ngày 02/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên, kết luận: “01 điện thoại OPPO F5 (màu trắng), có giá trị là **800.000 đồng**”. Về trách nhiệm dân sự: Anh Cường yêu cầu Hà Minh Đ và Vũ Văn Đ phải bồi thường số tiền 800.000 đồng tương ứng với giá trị chiếc điện thoại OPPO F5 của anh Cường nhưng cả hai chưa bồi thường.

**Vụ thứ 7:** Khoảng 19 giờ ngày 19/4/2020, Hà Minh Đ điều khiển xe mô tô BKS: 20F1- 391.60 chở phía sau là Vũ Văn Đ đi từ phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên

xuống khu Công nghiệp Yên Bình. Khi đi đến đoạn đường thuộc xóm Giếng, xã Hồng Tiến, Phở Yên, Thái Nguyên thì phát hiện thấy chị Nguyễn Thị Dung (Sinh năm 1999, trú tại: Tổ dân phố Pha, phường Lương Sơn, TP. Sông Công) đang điều khiển xe mô tô trên tay cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus. Hà Minh Đ điều khiển xe mô tô áp sát bên trái xe của chị Dung để cho Vũ Văn Đ dùng tay giật chiếc điện thoại của chị Dung. Sau khi giật được điện thoại, cả hai điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Chiếc điện thoại cướp giật được, Hà Minh Đ mang bán cho anh Nguyễn Thọ Thăng (Sinh năm 1986, trú tại: xóm Đông Vĩ, xã Bàn Đạt, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên) được 1.800.000 đồng và chia cho Vũ Văn Đ 900.000 đồng. Số tiền này cả hai sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Quá trình điều tra, anh Thăng đã tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại này cho Cơ quan điều tra. Tại Biên bản và Kết luận định giá tài sản số 45 ngày 03/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phở Yên, kết luận: “01 điện thoại Iphone 7 Plus (màu hồng), có giá trị là **5.500.000 đồng**”. Về trách nhiệm dân sự: chị Dung đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

**Vụ thứ 8:** Khoảng 19 giờ ngày 19/4/2020, Phạm Văn H điều khiển xe mô tô BKS: 20B2-170.14 chở Phạm Ngọc M, đi từ phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên xuống khu Công nghiệp Yên Bình. Khi đi đến đoạn đường thuộc tổ dân phố An Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phở Yên, Thái Nguyên thì phát hiện anh Nguyễn Anh Đức (Sinh năm 1996, trú tại: Bạch Xa, Hàm Yên, Tuyên Quang) đi xe mô tô cùng chiều phía trước, trên tay trái cầm một điện thoại di động Sam Sung Galaxy Note 9 plus (màu xanh ngọc). Hoàn điều khiển xe mô tô áp sát bên trái xe của anh Đức để cho Minh ngồi phía sau dùng tay giật chiếc điện thoại của anh Minh rồi tăng ga bỏ chạy. Chiếc điện thoại cướp giật được Hoàn và Minh mang bán cho anh Phùng Minh Định được 3.500.000 đồng và chia nhau mỗi người 1.750.000 đồng và sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Quá trình điều tra, anh Định đã tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại này cho Cơ quan điều tra. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 35 ngày 24/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phở Yên, kết luận: “01 điện thoại SamSung Galaxy Note 9 (màu xanh ngọc) có giá trị là **6.500.000 đồng**”. Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Anh Đức đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

**Vụ thứ 9:** Khoảng 19 giờ ngày 21/4/2020, Phạm Văn H điều khiển xe mô tô BKS 20B2-170.14 chở phía sau là Phạm Ngọc M, đi từ phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên xuống khu Công nghiệp Yên Bình. Khi đi đến cuối đường gom thuộc tổ dân phố An Bình, phường Đồng Tiến, Phở Yên, Thái Nguyên phát hiện thấy chị Nguyễn Thị Cảnh (Sinh năm 1998, trú tại: xóm Nông Vụ 5, xã Vạn Phái, thị xã Phở Yên, Thái Nguyên) đi xe mô tô ngược chiều đeo một túi xách màu đen ở bên vai trái. Thấy vậy, Hoàn vòng xe quay lại đi áp sát vào bên trái xe của chị Cảnh để cho Minh dùng tay giật chiếc túi xách của chị Cảnh đang đeo rồi cả hai bỏ chạy. Sau khi giật được túi xách Minh bỏ ra kiểm tra bên trong có 705.000 đồng và một số vật dụng không có giá trị khác nên Minh cầm tiền rồi đưa túi xách cho Hoàn vứt trên đường về Thái Nguyên. Số tiền này, Minh đưa cho Hoàn 100.000 đồng, chi tiêu cá nhân hết 105.000 đồng còn 500.000 đồng Minh đã tự

nguyên giao nộp lại cho Cơ quan điều tra vào ngày 22/4/2020. Về trách nhiệm dân sự: chị Cảnh đã được Cơ quan điều tra trả lại số tiền 500.000 đồng và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Do có hành vi nêu trên, nên tại bản cáo trạng số 137/CT-VKSPY, ngày 25/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo: Hà Minh Đ, Vũ Văn Đ, Phạm Văn H và Phạm Ngọc M về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần thẩm vấn công khai, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng số 137/CT-VKSPY, ngày 25/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

**1. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo: Hà Minh Đ, Vũ Văn Đ, Phạm Văn H và Phạm Ngọc M phạm tội “Cướp giật tài sản”

**2. Về hình phạt:**

2.1. Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hà Minh Đ mức án từ 05 năm đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (24/4/2020).

2.2. Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ mức án từ 42 tháng đến 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (24/4/2020).

2.3 Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H mức án từ 07 năm đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (22/4/2020).

2.3 Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc M mức án từ 06 năm đến 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (22/4/2020).

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 46, Điều 48 của bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 589 của Bộ luật dân sự:

- Buộc bị cáo Phạm Văn H và Phạm Ngọc M phải liên đới bồi thường cho anh Phó Đại Phong số tiền là 5.200.000đ (*năm triệu, hai trăm nghìn đồng*); Trong đó Phạm Văn H bồi thường số tiền là 2.600.000đ (*hai triệu, sáu trăm nghìn đồng*), Phạm Ngọc M bồi thường số tiền là 2.600.000đ (*hai triệu, sáu trăm nghìn đồng*).

- Đối với các tài sản do các bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn Quang Tuấn, Nguyễn Quốc Cường, chị Tạ Thị Thúy, Phạm Thị Kiều Oanh, Lương Thị Thích, Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Anh Đức và Nguyễn Thị Cảnh - Các bị hại đã nhận lại được tài sản,

không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

Khoản tiền 1.800.000đ do anh Thăng bỏ ra để mua chiếc điện thoại của Hà Minh Đ và Vũ Văn Đ bị cáo cùng gia đình đã bồi thường xong, anh Thăng đã nhận được tiền bồi thường và không yêu cầu đề nghị gì thêm, nên cũng không đề nghị xem xét.

**4. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Exciter, BKS 20B2-170.14 thu giữ của Phạm Văn H; 01 điện thoại Iphone XS tạm giữ của Hà Minh Đ, 01 điện thoại Iphone 6S tạm giữ của Vũ Văn Đ.

- Trả lại cho chị Đồng Thị Nguyệt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Exciter, BKS 20F1- 391.60 thu giữ của Hà Minh Đ kèm theo 01 đăng ký xem mô tô 20F1-39160.

Ngoài ra còn đề nghị về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hà Minh Đ, Vũ Văn Đ, Phạm Văn H và Phạm Ngọc M đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố, xét xử các bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo không tranh luận gì với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị HĐXX xét xem cho được hưởng mức án thấp nhất để sớm hòa nhập cộng đồng và thành người có ích cho xã hội.

Bị hại: Chị Tạ Thị Thúy, Chị Phạm Kiều Oanh, chị Lương Thị Thích, chị Nguyễn Thị Dung, anh Nguyễn Anh Đức đã nhận lại được tài sản, chị Nguyễn Thị Cảnh đã nhận lại được số tiền 500.000đ nên không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Anh Nguyễn Quang Tuấn, anh Nguyễn Quốc Cường, trong giai đoạn điều tra yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền tương ứng với giá trị tài sản do các bị cáo Hà Minh Đ và Vũ Văn Đ chiếm đoạt, tuy nhiên đến nay anh Tuấn, Anh Cường đã được các bị cáo cùng gia đình bồi thường xong, không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hà Minh Đ, Vũ Văn Đ.

- Anh Phó Đại Phong trong giai đoạn điều tra yêu cầu các bị cáo Phạm Văn H và Phạm Ngọc M phải bồi thường số tiền là 7.300.000đ. Tuy nhiên tại phiên tòa anh Phong chỉ đề nghị HĐXX buộc các bị cáo phải bồi thường theo kết quả định giá tài sản là 5.200.000đ và không yêu cầu gì khác. Về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Phùng Minh Định và anh Nguyễn Thọ Thăng xác định khi mua chiếc điện thoại trên của các bị cáo không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Số tiền đã bỏ ra để mua điện thoại của các bị cáo anh Định không yêu cầu các bị cáo phải trả lại và có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Thọ Thăng đã được các bị cáo cùng gia đình bồi thường số tiền là 1.800.000đ, nay không yêu cầu đề nghị gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hà Minh Đ, Vũ Văn Đ.

Chị Đồng Thị Nguyệt xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Exciter, BKS



20F1- 391.60 do Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ là tài sản của chị, khi bị cáo Hà Minh Đ sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội chị không biết, nay có có nguyện vọng xin được trả lại chiếc xe mô tô trên để chị sử dụng làm phương tiện đi lại.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của các bị cáo Hà Minh Đ, Vũ Văn Đ, Phạm Văn H và Phạm Ngọc M tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Lợi dụng khoảng trời tối, khi các công nhân tại các khu công nghiệp hết giờ làm, lái xe mô tô đi về nhà có sử dụng điện thoại, đeo túi sách khi lái xe, các bị cáo Hà Minh Đ, Vũ Văn Đ, Phạm Văn H và Phạm Ngọc M đã bàn bạc, rủ nhau sử dụng xe mô tô, loại dung tích xi lanh 149 cm<sup>3</sup> đi đến các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong đó có khu công nghiệp Yên Bình, thị xã Phổ Yên, quan sát thấy có ai lái xe mô tô sử dụng điện thoại hoặc đeo túi sách thì lái xe áp sát, để đối tượng ngồi sau giật tài sản của người đi đường rồi nhanh chóng tẩu thoát. Tài sản sau khi chiếm đoạt được các bị cáo đem bán cho Phùng Minh Định và Nguyễn Thọ Thắng lấy tiền chia nhau, tiêu sài cá nhân.

Với thủ đoạn trên, trong khoảng thời gian từ ngày 24/3/2020 đến ngày 21/4/2020 trên các đoạn đường của khu công nghiệp Yên Bình thuộc địa phận xóm Giếng, xóm Yên Mễ, xã Hồng Tiến và địa phận Tổ dân Phố An Bình, Phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên: Hà Minh Đ, Vũ Văn Đ, Phạm Văn H và Phạm Ngọc M đã cùng nhau thực hiện 09 vụ án cướp giật tài sản là điện thoại và tiền của những người bị hại sau:

1. Chị Tạ Thị Thúy, sinh năm 1996, trú tại: xóm Đông Hà, xã Nga My, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Phạm Thị Kiều Oanh, sinh năm 1994, trú tại: Thôn Nà Đăng, xã Yên Lạc, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

3. Anh Phó Đại Phong, sinh năm 1998; trú tại: xóm Hồ, xã Minh Đức, Phổ Yên, Thái Nguyên.

4. Anh Nguyễn Quang Tuấn, sinh năm 2000, trú tại: xóm Ba Xã, xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

5. Chị Lương Thị Thích, sinh năm 1992, trú tại: xóm Lài Cháu, xã Thượng Cử, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

6. Anh Nguyễn Quốc Cường, sinh năm 2000, trú tại: Xóm Giã Trung, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

7. Chị Nguyễn Thị Dung, sinh năm 1999, trú tại: Tổ dân phố Pha, phường Lương Sơn, TP. Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

8. Anh Nguyễn Anh Đức, sinh năm 1996, trú tại: Bạch Xa, Hàm Yên, Tuyên Quang.

9. Chị Nguyễn Thị Cảnh, sinh năm 1998, trú tại: xóm Nông Vụ 5, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Trong đó:

- Hà Minh Đ đã cùng với các bị cáo khác (Phạm Văn H, Vũ Văn Đ) thực hiện 04 vụ cướp giật tài sản của những bị hại: chị Tạ Thị Thúy, chị Nguyễn Thị Dung, anh Nguyễn Quang Tuấn, anh Nguyễn Quốc Cường - Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt qua 04 lần thực hiện hành vi cướp giật là 13.300.000đ (*mười ba triệu, ba trăm nghìn đồng*).

- Vũ Văn Đ đã cùng với Hà Minh Đ thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản của những bị hại: chị Nguyễn Thị Dung, anh Nguyễn Quang Tuấn, anh Nguyễn Quốc Cường - Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt qua 03 lần thực hiện hành vi cướp giật là 9.800.000đ (*chín triệu, tám trăm nghìn đồng*).

- Phạm Ngọc M đã cùng với Phạm Văn H thực hiện 05 vụ cướp giật tài sản của những bị hại: chị phạm Thị Kiều Oanh, anh Phó Đại Phong, chị Lương Thị Thích, anh Nguyễn Anh Đức, chị Nguyễn Thị Cảnh - Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt qua 05 lần thực hiện hành vi cướp giật là 28.605.000đ (*hai mươi tám triệu, sáu trăm linh lăm nghìn đồng*).

- Phạm Văn H cùng với các bị cáo khác (Hà Minh Đ, Phạm Ngọc M) thực hiện 06 vụ cướp giật tài sản của của những bị hại: chị Tạ Thị Thúy, chị phạm Thị Kiều Oanh, anh Phó Đại Phong, Lương Thị Thích, anh Nguyễn Anh Đức, chị Nguyễn Thị Cảnh - Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt qua 06 lần thực hiện hành vi cướp giật là 32.105.000đ (*ba mươi hai triệu, một trăm linh lăm nghìn đồng*).

Ngoài hành vi như đã nêu trên, các bị cáo còn thực hiện các vụ án cướp giật tài sản của người khác trên địa bàn thành phố Sông Công và thành phố Thái Nguyên, hiện đang được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông, Công an thành phố Thái Nguyên khởi tố, điều tra trong vụ án khác.

Hành vi sử dụng xe mô tô phân khối lớn, một người lái xe áp sát chủ tài sản để người ngồi sau dùng tay giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng tẩu thoát do các bị cáo thực hiện là dung thủ đoạn nguy hiểm, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương và đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 137/CT-VKSPY ngày 25/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố các bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 171 của BLHS là có căn cứ.

Điều 171 của Bộ luật hình sự quy định:

***Điều 171. Tội cướp giật tài sản***

*“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

...

*d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm”*

[3]. *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm và nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, HĐXX thấy:*

Hành vi do các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết, phân công, bàn bạc một cách chặt chẽ. Hành vi đồng phạm của các bị cáo qua các lần thực hiện hành vi phạm tội cơ bản có tính chất tương đồng, tuy nhiên khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Phạm Văn H, Hà Minh Đ là người trực tiếp sử dụng xe mô tô của mình, lái xe áp sát chủ tài sản để bị cáo Vũ Văn Đ và Phạm Ngọc M ngồi sau giật tài sản; Bị cáo Phạm Văn H là người thực hiện nhiều vụ án cướp giật nhất, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị lớn nhất, sau đó đến Phạm Ngọc M, Hà Minh Đ và Vũ Văn Đ. Hành vi do các bị cáo thực hiện thuộc loại tội rất nghiêm trọng, thể hiện sự liều lĩnh, táo tợn, coi thường tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, đặc biệt là tình hình an ninh - trật tự an toàn xã hội và sự hoạt động bình thường của các nhà máy, công ty tại các khu công nghiệp đóng trên địa bàn. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội chủ yếu do các bị cáo lười lao động, để phục vụ cho nhu cầu chi tiêu cá nhân và khi quan sát thấy sự sở hữu của chủ tài sản, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

[4]. *Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy rằng:*

- Về nhân thân: Các bị cáo đều sinh ra và lớn lên tại Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học, sau khi nghỉ học ở nhà sống phụ thuộc gia đình, không có nghề nghiệp, công việc ổn định, thường xuyên vắng mặt tại địa phương – Bản thân chưa có tiền án, tiền sự.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình – Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Ngoài ra các bị cáo Hà Minh Đ, Vũ Văn Đ đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên các bị cáo Hà Minh Đ và Vũ Văn Đ còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*” và tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là “phạm tội từ hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, HĐXX thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù giam, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến vai trò đồng phạm, số lần phạm tội và giá trị tài sản bị chiếm đoạt qua các lần thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo để đưa ra mức hình phạt cho tương xứng.

Trong vụ án này bị cáo Phạm Văn H là người giữ vai trò tích cực nhất, thực hiện 06 lần hành vi cướp giật tài sản có tổng giá trị là 32.105.000đ nên phải chịu mức án cao hơn so với các bị cáo khác; Bị cáo Phạm Ngọc M thực hiện 05 lần hành vi cướp giật tài sản với giá trị là 28.605.000đ nên phải chịu mức án cao thứ hai; Bị cáo Hà Minh Đ thực hiện tội phạm với vai trò tích cực nhưng có 04 lần phạm tội và số tiền chiếm đoạt qua các lần phạm tội là 13.300.000đ, ít hơn bị cáo Hoàn và bị cáo Minh và có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn nên phải chịu mức án cao thứ ba. Đối với bị cáo Vũ Văn Đ số lần phạm tội (03 lần) và tài sản bị chiếm đoạt (9.800.000đ) qua các lần phạm tội ít hơn so với các bị cáo khác, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên phải chịu mức án thấp hơn các bị cáo khác trong vụ án.

Mức án mà đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Liên quan đến vụ án này còn Nguyễn Thọ Thăng và Phùng Minh Định là người đã mua những chiếc điện thoại do các bị cáo cướp giật mà có. Tuy nhiên, khi mua những chiếc điện thoại trên anh Thăng và anh Định không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã phố Yên đã không xử lý đối với Nguyễn Thọ Thăng và Phùng Minh Định là phù hợp.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Các tài sản do các bị cáo chiếm đoạt của chị Tạ Thị Thúy, chị Phạm Thị Kiều Oanh, chị Lương Thị Thích, chị Nguyễn Thị Dung, anh Nguyễn Anh Đức và chị Nguyễn Thị Cảnh đã được Cơ quan cảnh sát điều tra thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu - Các bị hại đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

Đối với tài sản là chiếc điện thoại của anh Nguyễn Quang Tuấn, Nguyễn Quốc Cường và số tiền 1.800.000đ của anh Nguyễn Thọ Thăng bỏ ra mua điện thoại – Các bị cáo Hà Minh Đ, Vũ Văn Đ đã khắc phục, bồi thường xong cho anh Nguyễn Quang Tuấn số tiền 4.000.000đ, cho anh Nguyễn Thọ Thăng số tiền 1.800.000đ và cho anh Nguyễn Quốc Cường số tiền là 800.000đ – Nay anh Tuấn, anh Thăng, anh Cường đã nhận lại được tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm, nên HĐXX không xem xét.

Còn lại tài sản là chiếc điện thoại I phone 7plus do các bị cáo Phạm Văn H và Phạm Ngọc M chiếm đoạt của anh Phó Đại Phong, đến nay chưa khắc phục được, tại phiên tòa anh Phong yêu cầu các bị cáo phải bồi thường theo kết quả định giá là

5.200.000đ, các bị cáo nhất trí với yêu cầu bồi thường trên của anh Phong, nên cần ghi nhận sự thỏa thuận trên, đồng thời buộc các bị cáo Phạm Văn H – Phạm Ngọc M phải liên đới bồi thường cho anh Phó Đại Phong số tiền là 5.200.000đ.

[8]. Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên có tạm giữ một số điện thoại, 02 xe mô tô, 02 thẻ nhớ và số tiền 500.000đ để phục vụ cho quá trình điều tra.

Sau khi xác minh làm rõ, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Phổ Yên đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu đối với các vật chứng gồm: 01 điện thoại OPPO F11 (màu trắng tím), 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 10 Plus (màu xanh đen), 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 8 (màu đen), 01 điện thoại Iphone 7 Plus (màu hồng), 1 điện thoại Samsung Galaxy Note 9 (màu xanh ngọc), số tiền 500.000đ và 02 thẻ nhớ camera an ninh là phù hợp.

Còn lại các vật chứng gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS tạm giữ của Hà Minh Đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S tạm giữ của Vũ Văn Đ, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Exciter, BKS 20B2-170.14 thu giữ của Phạm Văn H xác định là công cụ, phương tiện dùng cho việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Exciter, BKS 20F1- 391.60 và 01 đăng ký xe mô tô BKS: 20 F1 – 391.60 (lưu theo hồ sơ) thu giữ của Hà Minh Đ xác định là tài sản của chị Đồng Thị Nguyệt do bị cáo Hà Minh Đ sử dụng vào việc phạm tội, nhưng chị Nguyệt không biết, nên cần xử lý trả lại cho chị Nguyệt.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Phổ Yên còn thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I phone XS max, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 và 01 chiếc nhãn hiệu Samsung S8. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định những chiếc điện thoại trên là vật chứng trong vụ án khác, nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã bàn giao cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên để phục vụ điều tra là phù hợp.

Đối với: 01 chiếc điện thoại Samsung J8 (màu đen) và 01 chiếc điện thoại OPPO F1S (màu vàng) là 02 chiếc điện thoại anh Định mua của các đối tượng sau đó tự nguyện giao nộp, quá trình điều tra chưa truy tìm được bị hại nên Cơ quan điều tra đã tách ra để điều tra, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9]. Về chi phí tố tụng: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, ngoài ra các bị cáo Phạm Văn H và Phạm Ngọc M phải bồi thường nên còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Bởi các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

## **1. Căn cứ, áp dụng pháp luật:**

- Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Phạm Văn H và Phạm Ngọc M).

- Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự (đối với bị cáo Hà Minh Đ và Vũ Văn Đ).

## **2. Về tội danh và quyết định hình phạt:**

**2.1. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo: Hà Minh Đ, Vũ Văn Đ, Phạm Văn H và Phạm Ngọc M phạm tội “Cướp giật tài sản”

### **2.2. Về hình phạt:**

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn H **08** (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (22/4/2020).

- Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc M **07** (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (22/4/2020).

- Xử phạt bị cáo Hà Minh Đ **05** (năm) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (24/4/2020).

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (24/4/2020).

- Áp dụng: Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày để đảm bảo công tác thi hành án.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 46, Điều 48 của bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 587, 589 và Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự:

- Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Phạm Văn H, Phạm Ngọc M với bị hại anh Phó Đại Phong về việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm – Theo đó bị cáo Phạm Văn H và Phạm Ngọc M phải liên đới bồi thường cho anh Phó Đại Phong số tiền là 5.200.000đ (*năm triệu, hai trăm nghìn đồng*); Trong đó Phạm Văn H bồi thường số tiền là 2.600.000đ (*hai triệu, sáu trăm nghìn đồng*), Phạm Ngọc M bồi thường số tiền là 2.600.000đ (*hai triệu, sáu trăm nghìn đồng*).

*Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong.*

*Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**4. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Exciter, BKS 20B2-170.14 thu giữ của Phạm Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng trong phong bì niêm phong ký hiệu ĐT1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng trong phong bì niêm phong ký hiệu ĐT2.

- Trả lại cho chị Đồng Thị Nguyệt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Exciter, BKS 20F1- 391.60 và 01 đăng ký xe mô tô, BKS 20F1- 391.60

*(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Phổ Yên với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 15/9/2020; đăng ký xe mô tô, BKS 20F1-391.60 hiện lưu trong hồ sơ vụ án sẽ được chuyển cho cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật).*

**5. Án phí:** Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Buộc các bị cáo Phạm Văn H, Phạm Ngọc M mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

- Buộc các bị cáo Hà Minh Đ, Vũ Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

**6. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND thành phố Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Văn Cần**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên. đóng dấu)

**Nguyễn Hồng Hải**

**Nguyễn Bá Quyền**

**Trần Văn Cần**





